TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 11 - 2020.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân 134/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị G, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị đơn: Ông Châu Văn L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp LH, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kiều Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông L kết hôn năm 2011, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 30/5/2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng dần về sau thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau, ông L xem thường gia đình bà, nghi ngờ tiền bạc bà lo cho gia đình bà, hiện tại bà không còn tình cảm với ông L, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm của bà với ông L nên bà yêu cầu ly hôn với ông Châu Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Phú Nh, sinh năm 2011, hiện con chung đang sống với ông L. Ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên hòa giải ngày 24/8/2020, ông L trình bày:

Về hôn nhân: Điều kiện đi đến hôn như như bà G trình bày. Giữa ông và bà G cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ gia đình bà G, cha mẹ bà G đem quần áo của ông ra đốt, mâu thuẫn giữa hai bên gia đình đã trầm trọng. Hiện tại ông và bà G đã không còn tiếng nói chung nhưng ông vẫn còn thương vợ thương con nên xin được đoàn tụ lại.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Phú Nh, sinh năm 2011, hiện con chung đang sống với ông. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Phú Nh, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con chung,

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông L, đồng ý giao con chung Phú Nh cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Ông L đồng ý ly hôn bà G, đồng ý trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến*:

+ Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà G ly hôn ông L. Giao con chung Phú Nh cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà G và ông L thống nhất không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 30/5/2014 là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên hôn nhân giữa bà Gỡ và ông L là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà G trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng bà G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện kiên quyết ly hôn với ông L.

Qua xác minh thì địa phương xác định ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Long Hưng, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà thì địa phương không rõ.

Ngày 14/9/2020, Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Kiều Công Gặp là cha ruột của bà Kiều Thị Gỡ. Ông Gặp cho biết L thường hay ăn nhậu. Gia đình hai bên có khuyên nhủ L và tạo điều kiện để vợ chồng L và G hàn gắn lại với nhau nhưng L vẫn không thay đổi. Đầu năm 2020 thì G về nhà ông sống cho đến nay.

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng trên thực tế ông, bà đã không còn sống chung, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau trong thời gian ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay ông L cũng đồng ý ly hôn bà G. Cho thấy tình trạng hôn nhân của ông, bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà G yêu cầu ly hôn ông L là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Phú Nh, sinh năm 2011, hiện con chung đang sống với ông L. Bà G và ông L thống nhất giao con chung chưa thành niên Châu Phú Nh cho ông L trực tiếp nuôi. Cháu Nh cũng mong muốn được sống với ông L. Do đó, để tạo điều kiện cho con chung Phú Nh ổn định về tâm lý, chỗ ở và sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung chưa thành niên Châu Phú Nh cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà G trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở bà G thực hiện quyền này.

Vì L ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Bà Kiều Thị G và ông Châu Văn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Châu Văn L và bà Kiều Thị G không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà G và ông L có 01 con chung tên Châu Phú Nh, sinh năm 2011, hiện tại con chung đang sống với ông L.

Giao con chung Châu Phú Nh cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà G trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở bà G thực hiện quyền này.

Vì L ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Kiều Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà G đã nộp theo biên lai thu số 0006318 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Bà Kiều Thị G và ông Châu Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ